

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **88/2020/HS-ST**
Ngày: 16-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Chung.

2. Ông Lê Dũng Phương.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Đại – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa:
Ông Trương Hoàng Tuấn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ công khai vụ án hình sự thụ lý số 84/2020/TLST - HS ngày 14 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2020, đối với bị cáo:

B, sinh năm 1981, tại Nghệ An.

Nơi cư trú: Ấp 2, xã G, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông B1, sinh năm 1961 và bà N sinh năm 1963; vợ: K, sinh năm 1982, con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2017;

Tiền sự: Không.

Tiền án:

- Ngày 13/6/2017, Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xử phạt B 04 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 22/5/2019, Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xử phạt B 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai từ ngày 26/6/2020 đến nay.

- ***Người bị hại:***

Nguyễn Văn D, sinh năm 1982 và Nguyễn Thị D1, sinh năm 1982

Địa chỉ: Khu 8, thị trấn T, huyện T1, tỉnh Đồng Nai.

Người làm chứng:

Nguyễn Thị M, sinh năm 1949

Địa chỉ: Khu 8, thị trấn T, huyện T1, tỉnh Đồng Nai.

(Có mặt bị cáo B; vắng mặt người bị hại anh D, chị D1 và người làm chứng bà M).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

B, sinh năm 1981, ngụ ấp 2, xã G, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai, có 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích.

Khoảng 16 ngày 26/6/2020, B đi đến tiệm thuốc tây “Nguyễn D1” thuộc khu 8, thị trấn T, huyện T1, tỉnh Đồng Nai, để mua thuốc uống. Tại đây, B quan sát thấy tiệm thuốc không có ai trông coi, học tủ đựng tiền mở nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. B mở cửa đi vào quầy thuốc, dùng tay mở học tủ và lấy số tiền 2.020.000 đồng. Thời điểm này, chị D1 (chủ tiệm thuốc) đi về phát hiện, truy hô cùng anh Nguyễn Văn D (chồng chị D1) bắt quả tang cùng tang vật.

Tại bản cáo trạng số 86/CT-VKS-HS ngày 14/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú đã truy tố bị cáo B về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và đề xuất mức án đối với bị cáo B từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn D và chị Nguyễn Thị D1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về mặt dân sự nên không xem xét.

Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật.

- Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng truy tố là đúng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa bị cáo không đưa ra đồ vật, tài liệu, chứng cứ nào khác. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận: Bị cáo B có 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, khoảng 16 giờ ngày 26/6/2020 tại tiệm thuốc

tây “Nguyễn D1” thuộc khu 8, thị trấn T, huyện T1, tỉnh Đồng Nai, bị cáo B có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 2.020.000 đồng của anh D và chị D1.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận, hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”, với tình tiết định khung “*Tái phạm nguy hiểm*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng số 86/CT-VKS-HS ngày 14/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt như trên là đúng người, đúng tội, không oan sai cho bị cáo.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo B là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi bị cáo thực hiện nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân chấp hành nghiêm pháp luật và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Không;

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn D và Nguyễn Thị D1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường về mặt dân sự nên không xem xét.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nhưng đề xuất mức hình phạt có phần nghiêm khắc.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo B 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/6/2020.

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo B phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo; các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thịnh